

# LỚP THỎ (LỚP CÓ VÚ)

## Bài 46

## THỎ

### I – MỤC TIÊU

- Tìm hiểu đời sống và giải thích được sự sinh sản của thỏ là tiến bộ hơn chim bồ câu.
- Giải thích cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.
- Tìm hiểu đặc điểm di chuyển của thỏ.

### II – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

Tranh : Tranh các hình trong bài 46 SGK SH7 hoặc có liên quan tới bài.

Mẫu vật : Thỏ sống hoặc thỏ nhồi.

Các phương tiện khác : Mô hình, băng hình về đời sống và sự di chuyển của thỏ.

### III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

#### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Có thể mở bài bằng cách giới thiệu tính cách hiền lành của thỏ (hiền như thỏ đế) là do con vật thiếu vũ khí để tự vệ. Đặt câu hỏi cấu tạo và tập tính sinh sống của thỏ như thế nào, giúp thỏ có thể tồn tại được giữa bầy chim, thú nguy hiểm thường xuyên rình rập, săn đuổi chúng.

#### 2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1* : **Tìm hiểu đời sống và giải thích sự sinh sản của thỏ là tiến bộ hơn thằn lằn.**

Cách thực hiện : GV có thể tham khảo bảng 46.1 SGK.

Đáp án bảng 46.1 SGK. **So sánh đời sống và sự sinh sản của thỏ hoang với thằn lằn bóng đuôi dài**

<b>Đặc điểm đời sống (phần thông tin cho trước)</b>	<b>Thằn lằn (Phần thông tin cho trước)</b>	<b>Thỏ hoang (Phần thông tin phải điền)</b>
Nơi sống và tập tính	Ưa sống ở những nơi khô ráo, thảm thực vật không quá rậm rạp. Sống trong những hang đất tự nhiên.	Ưa sống ở ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang.
Thời gian hoạt động	Bất môi về ban ngày	Đi kiếm ăn chủ yếu về buổi chiều và ban đêm
Thức ăn và tập tính ăn	Ăn môi chủ yếu là sâu bọ, bằng cách nuốt chửng	Ăn cỏ, lá... bằng cách gặm nhấm
Sinh sản	Thụ tinh trong Đẻ trứng	Thụ tinh trong Đẻ con, thai sinh
<p>Sự sinh sản đẻ con thai sinh (thỏ hoang) là tiến bộ hơn đẻ trứng (thằn lằn bóng đuôi dài).</p> <p>1. Sự phát triển phôi ở thỏ không lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng. Ở thỏ, phôi được nuôi bằng chất dinh dưỡng của cơ thể mẹ qua nhau thai nên ổn định.</p> <p>2. Phôi thỏ được phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn và có đầy đủ các điều kiện sống thích hợp cho sự phát triển.</p> <p>3. Con sơ sinh và con non được nuôi bằng sữa mẹ (bổ, ổn định và chủ động) không lệ thuộc vào con môi trong tự nhiên và khả năng bắt môi của con non như ở thằn lằn hoặc ở những loài ĐVCXS đẻ trứng khác.</p>		

Qua đáp án bảng 46.1 SGK, so sánh được đời sống của thỏ hoang với thằn lằn bóng đuôi dài và chứng minh được sự sinh sản của thỏ hoang (thai sinh) là tiến bộ hơn sự sinh sản của thằn lằn bóng đuôi dài (đẻ trứng).

**Hoạt động 2 : Giải thích cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù**

Cách thực hiện :

HS tự đọc mục II và điền bảng SGK.

**Đáp án bảng SGK. Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù**

Bộ phận cơ thể (Phần thông tin cho trước)		Đặc điểm cấu tạo ngoài (Phần HS điền)	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù (Phần HS điền)
Bộ lông mao		Dày, xốp	Giữ nhiệt tốt, giúp thỏ an toàn khi lẩn trốn trong bụi rậm
Chi (có vuốt)	Chi trước	Ngắn	Đào hang và di chuyển
	Chi sau	Dài khỏe	Bật nhảy xa giúp thỏ chạy nhanh khi bị săn đuổi
Giác quan	Mũi	Thính	Thăm dò thức ăn, phát hiện kẻ thù, thăm dò môi trường
	Lông xúc giác	Cảm giác xúc giác nhanh, nhạy	
	Tai	Thính	Định hướng âm thanh, phát hiện sớm kẻ thù
	Vành tai	Lớn dài cử động được theo các phía	

**– Hoạt động 3 : Tìm hiểu sự di chuyển của thỏ**

Cách thực hiện : GV đặt câu hỏi : Hãy phân tích động tác nhảy, chạy với vai trò của từng đôi chân của thỏ. Mỗi HS tự đọc để hiểu hình 46.4, dựa vào những thông tin hình 46.2, phân tích từng động tác của chân và sự tác động của những động tác ấy trong sự di chuyển giai đoạn nhảy xuống, giai đoạn tiếp xúc với đất.

Đáp án câu hỏi :

+ Phân tích sự nhảy của thỏ :

Ở giai đoạn nhảy, hai chân sau thỏ tiếp xúc với đất, đạp mạnh vào đất làm cơ thể thỏ bật lên cao. Chân trước, chân sau và thân thỏ khi đó đều duỗi thẳng, nên đã làm giảm sức cản của không khí, tạo điều kiện cho sự tăng tốc độ và lên cao. Chỉ có một chân trước tiếp cận với đất ở vào cuối giai đoạn của sự nhảy.

+ Phân tích sự chạy của thỏ : Khi chạy, thoát đầu chân trước và chân sau thỏ đạp mạnh vào đất, đẩy cơ thể về phía trước, lúc đó lưng thỏ cong lại, chân trước đánh về phía sau, chân sau về phía trước. Khi chân sau đạp xuống đất đạp cơ thể tung mình về phía trước thì hai chân trước lại đạp vào đất và cứ như vậy thỏ chạy rất nhanh với vận tốc đạt tới 74 km/h.

GV gợi ý trả lời câu hỏi cho HS chú ý tới gợi ý của câu hỏi để trong ngoặc đơn và ghi chú của hình 46.5 SGK vì đây là chìa khoá của lời giải : Thỏ khi bị kẻ thù rượt đuổi thường chạy theo hình chữ Z làm kẻ thù bị mất đà nên không thể vồ được thỏ. Lợi dụng khi kẻ thù bị mất đà lao theo một hướng khác mà thỏ có thể nhanh chóng lẩn vào bụi rậm. Với thân hình thon nhỏ, bộ lông dày, thỏ có thể len lỏi, thậm chí lách trong bụi cây có lá sắc nhọn. Với những ria xúc giác nhạy bén trên mép, thỏ nhanh chóng phát hiện ra những hang đá, hốc trong đất để kịp thời ẩn náu.

## V – KẾT LUẬN

GV hướng dẫn cả lớp thảo luận, tham gia tóm tắt bài qua những câu hỏi sau :

1. Nêu thời gian hoạt động của thỏ trong một ngày đêm, loại thức ăn, cách ăn và thân nhiệt của thỏ.
2. Đặc điểm sinh sản.
3. Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.

## VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

*Câu 1* : Tham khảo bảng có đáp án ở mục II-1 SGK.

*Câu 2* : Thỏ hoang di chuyển nhanh hơn thú ăn thịt nó, song nó không dai sức bằng, nên càng về sau vận tốc di chuyển càng giảm, dĩ nhiên khi đó nó phải làm mồi cho thú ăn thịt. Bọn này tuy chạy chậm hơn song dai sức hơn.

*Câu 3* : Thai sinh không lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng như ĐVCXS đẻ trứng. Phôi được phát triển trong bụng mẹ an toàn và điều kiện sống thích hợp cho phát triển. Con non được nuôi bằng sữa mẹ không bị lệ thuộc vào thức ăn ngoài tự nhiên.

Trong hiện tượng noãn thai sinh, cá thể mẹ cũng đẻ ra con, song phôi được phát triển nhờ noãn hoàng có trong trứng. Trứng nằm trong ống dẫn trứng của cơ thể mẹ, còn con non được đẻ ra ngoài sau khi đã phát triển đầy đủ. Sự đẻ con trong trường hợp này được gọi là sự đẻ con noãn thai sinh.

## **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 4, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 17, 20, 21, phân 2 SGK .